TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 21.8.2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Hoà và bà Nguyễn Thị Thuý Vân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Thư ký của Toà án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai tham gia phiên tòa***: Ông Văn Lê Hoài Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2025/TLST-HS ngày 12.6.2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 11.7.2025; Quyết định hoãn phiên toà số 19/2025/HSST-QĐ ngày 28.7.2025; Quyết định hoãn phiên toà số 33/2025/HSST-QĐ ngày 14.8.2025 và Thông báo dời lịch xét xử số 99/TB-TA ngày 18.8.2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Minh Â, sinh ngày 29.3.1990 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 052090007530; Nơi ĐKNKTT: Tổ B, khu phố B, phường Q, tỉnh Gia Lai (trước đây là tổ B, khu phố D, phường G, TP ., tỉnh Bình Định); Nơi ở hiện tại: Tổ A, khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai (trước đây là tổ A, khu phố H, phường N, TP ., tỉnh Bình Định); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Minh Y, sinh năm: 1963 và bà: Trương Thị S, sinh năm: 1962; Vợ: Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm: 1997, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không: Nhân thân: Ngày 25.12.2008 bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong ngày 16.02.2010; Ngày 16.9.2019 bị Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai) xử phạt 15 tháng tù về tội: "Gây rối trật tự công cộng" và 12 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29.4.2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15.4.2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Mai Tiến Đ, sinh ngày 26.12.2005 "vắng mặt".

Nơi thường trú: 6 H, phường A, tỉnh Gia Lai (trước đây là 63/61 Huyền Trân Công C, thị xã A, tỉnh Bình Định).

Nơi ở hiện nay: Căn hộ B Chung cư L, khu phố E, P. Q, tỉnh Gia Lai (trước đây là phường G, TP ., tỉnh Bình Định).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ban Q

Người đại diện: Phan Văn P, sinh năm: 1974 - Phó ban.

Địa chỉ: Chung cư L, khu phố E, P. Q, tỉnh Gia Lai (trước đây là phường G, TP ., tỉnh Bình Định).

2. Ông Mai Văn D, sinh năm: 1976 "vắng mặt".

Nơi cư trú: 6 H, phường A, tỉnh Gia Lai (trước đây là 63/61 Huyền Trân Công C, thị xã A, tỉnh Bình Định).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1965 "vắng mặt"

Địa chỉ: 3 T, phường Q, tỉnh Gia Lai (trước đây là phường N, TP ., tỉnh Bình Định).

2. Anh Trần Đình Trung T1, sinh năm: 1985 "vắng mặt"

Địa chỉ: Tổ B, khu phố C, phường Q, tỉnh Gia Lai (Trước đây là tổ B, khu phố C, phường N, TP ., tỉnh Bình Định).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 18/11/2024, Võ Minh Â đến Chung cư L, phường G, thành phố Q (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai) để tìm bạn nhưng không gặp nên quay về. Khi đi ngang qua căn hộ B1.1 của Chung cư L, Â thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển số 77F1-133.14 của anh Mai Tiến Đ dựng trước căn hộ, chìa khoá gắn trên xe nên Â nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Â đi đến ngồi lên xe, đề máy nổ rồi điều khiển xe về nhà tại tổ B, khu phố D, phường G, thành phố Q (nay là tổ B, khu phố B, phường Q, tỉnh Gia Lai). Đến chiều ngày 18/11/2024, Â điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được đến nhà Trần Duy T2 nhưng T2 không có ở nhà, Â gặp Trần Đình T3 Thứ đang ở nhờ tại đây. Â để xe lại rồi đi về nhà trọ địa chỉ tổ A, khu phố H, phường N, TP . (nay là tổ A, khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai). Ngày 19/11/2024, Â quay lại nhà T3 tháo biển số xe 77F1-133.14 rồi gắn biển số 77L1-207.92 (biển số xe này Â nhặt được trên đường) rồi để xe tại đây. Sau khi bị mất tài sản, ngày 19/11/2024, anh Mai Tiến Đ đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 197 ngày 23/12/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: Xe mô tô loại Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển số 77F1-133.14, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô loại Yamaha Sirius, màu đen đỏ; 01 biển số 77L1-207.92; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 77F1-133.14; 01 căn cước công dân mang tên Mai Tiến Đ. Đối với xe mô tô biển số 77F1-133.14 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77F1-133.14 đã trả lại cho anh Mai Tiến Đ.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì.

- Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSQN ngày 11.6.2025 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai) truy tố bị cáo Võ Minh Â về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Minh Â thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh Â từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ biển số 77L1-120.92.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Võ Minh Â thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh G), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn (Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Võ Minh Â là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và cần xử lý nghiêm minh, nhưng do có ý thức xem thường pháp luật, tham lam nên bị cáo đã lén lút chiếm

đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển số 77F1-133.14 có trị giá là 8.500.000 đồng của anh Mai Tiến Đ đang để trước căn hộ B1.1 Chung cư L thuộc phường G, TP ., tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai), do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai) truy tố bị cáo Võ Minh Â về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Bị cáo có nhân thân xấu.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hoà nhập cộng đồng.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Mai Tiến Đ đã được nhận lại xe mô tô là tài sản bị chiếm đoạt. Riêng đối với biển số xe 77F1-133.14 bị mất, không thu hồi được nên gia đình bị cáo đã bồi thường 1.500.000 đồng để anh Đ làm lại biển số xe nói trên. Anh Đ không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện đang thu giữ biển số xe 77L1.207.92. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo khai biển số xe này là do bị cáo nhặt được. Theo phiếu trả lời xác minh xe của Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là Công an tỉnh G) thì biển số xe mô tô 77L1.20792 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: "Trộm cắp tài sản" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Minh Â phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Minh Â 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15.4.2025.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 biển số xe số 77L1.207.92 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Gia Lai).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV 1- Gia Lai;
- Phòng THADS KV 1 – Gia Lai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- CQ THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Phân trại tạm giam KV Quy Nhơn–Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Hồng Diễm